

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 5 - 2021
V/v Tranh chấp ly hôn giữa ông K
và bà D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công Ki vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn K, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 7, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2020 và quá trình xét xử, nguyên đơn ông Dương Văn K trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim D đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, thời gian đầu chung sống hạnh phúc khoảng 18 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi với nhau, không còn chung sống từ năm 2002 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên ông K yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim D.

Trong quá trình chung sống giữa ông và bà D có một người con chung tên là Dương Uyên T, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2002, đã trưởng thành, có khả năng lao

động nuôi sống bản thân nên ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: ông K xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Kim D vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Dương Văn K và nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Kim D, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Kim D đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị Kim D vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim D.

[3] Ông Dương Văn K và bà Nguyễn Thị Kim D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào năm 2002 nên quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông Dương Văn K và bà Nguyễn Thị Kim D nhưng bà D vắng mặt. Việc bà D vắng mặt thể hiện bà D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông K. Ông K xác định ông không còn tình cảm với bà D, ông K giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với bà D. Mặt khác, ông K xác định ông và bà D không còn chung sống với nhau. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa ông K và bà D đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc ông K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa ông K và Duyên có một người con chung tên là Dương Uyên T, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2002, đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên về nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: ông K xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Dương Văn K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với

số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được đối trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn K về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim D.

Ông Dương Văn K được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim D.

Về án phí: Ông Dương Văn K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông K đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000814 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được đối trừ án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị Kim D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Song Tiền